

**HOẠT ĐỘNG PHOENIX VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI:
SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT ÚC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**

NGUYỄN TRƯỜNG THANH THẢO*

LÊ HUỖNH TẤN DUY**

Ngày nhận bài: 11/5/2026

Ngày phản biện: 27/5/2026

Ngày đăng bài: 25/8/2026

Tóm tắt:

Hoạt động phoenix là hoạt động thành lập pháp nhân mới để tiếp tục kinh doanh từ pháp nhân tiền nhiệm nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý, vấn đề này đang tạo ra khoảng trống nghiêm trọng trong pháp luật hình sự Việt Nam. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS) đã ghi nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, pháp luật hiện hành vẫn thiếu quy định cụ thể điều chỉnh các hoạt động phoenix bất hợp pháp và chưa thiết lập cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại kế nhiệm. Bằng phương pháp so sánh luật với mô hình pháp luật Úc, bài viết đề xuất sáu giải pháp: bổ sung tội danh độc lập vào Chương XVIII BLHS; mở rộng Điều 76 để bao gồm trách nhiệm pháp nhân kế nhiệm; xác định hành vi cấu thành gắn với tiêu chí kiểm soát thực tế xuyên pháp nhân; triển khai hệ thống định danh giám đốc suốt đời (DIN); thiết lập cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý đối với cá nhân tái phạm; và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành với hệ thống cảnh báo sớm.

Từ khóa:

Hoạt động Phoenix, trách nhiệm hình sự pháp nhân, pháp luật doanh nghiệp.

Abstract:

Phoenix activity refers to the establishment of a new legal entity to continue the business operations of a predecessor entity for the purpose of evading legal obligations. This practice is giving rise to a significant lacuna in Vietnamese criminal law. Although the 2015 Penal Code recognises corporate criminal liability, it lacks mechanisms to hold successor entities accountable. Through a comparative analysis with Australian law, this article proposes six recommendations: introducing an independent phoenix offence under Chapter XVIII of the Penal Code; expanding Article 76 to cover successor entity liability; defining constituent acts based on cross-entity control relationships; implementing a Director Identification Number (DIN) system; establishing management disqualification for repeat offenders; and creating an inter-agency coordination mechanism with an early-warning system.

Keywords:

Phoenix activity, corporate criminal liability, enterprise law.

* ThS., Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Bình Dương; Email: ntthao@bdu.edu.vn

** PGS.TS., Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: lhtduy@hcmulaw.vn

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, hoạt động phoenix là việc thành lập doanh nghiệp mới nhằm tiếp tục hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũ đã phá sản hoặc giải thể đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với trật tự kinh tế và xã hội. Dưới vỏ bọc pháp lý hợp lệ, các doanh nghiệp này trốn tránh nghĩa vụ tài chính, thuế, tiền lương người lao động và các nghĩa vụ pháp lý khác của doanh nghiệp tiền nhiệm. Mặc dù sự “tái sinh” doanh nghiệp không phải lúc nào cũng bất hợp pháp, nhưng việc lợi dụng lỗ hổng pháp luật để thực hiện hành vi này một cách có hệ thống đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như: thất thoát thuế, mất cân đối trong cạnh tranh thị trường, suy giảm niềm tin vào hệ thống pháp luật và gây thiệt hại trực tiếp cho người lao động¹.

Từ góc độ pháp luật hình sự, Việt Nam hiện chưa có quy định rõ ràng về hoạt động phoenix, đặc biệt khi hành vi này diễn ra thông qua các pháp nhân mới và được “ngụy trang” dưới các hình thức tái cấu trúc doanh nghiệp hợp pháp. Điều này tạo ra một khoảng trống pháp lý nguy hiểm, cản trở hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế và bảo vệ doanh nghiệp. Ngoài ra, tình trạng các công ty liên tiếp thay đổi tư cách pháp nhân nhưng những vấn đề như: điều hành, tài sản và trách nhiệm không đổi đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, may mặc². Điều này gây khó khăn trong việc truy thu thuế, bảo vệ quyền lợi người lao động và xử lý trách nhiệm hình sự vì thiếu cơ chế pháp lý để ràng buộc trách nhiệm giữa các pháp nhân kế tiếp nhau.

Trong khi đó, tại Úc hệ thống pháp luật đã phát triển nhiều công cụ để phát hiện, xử lý và ngăn chặn, bao gồm quy định cụ thể về trách nhiệm hình sự đối với giám đốc doanh nghiệp, cơ chế giám sát thuế và thanh tra doanh nghiệp chặt chẽ hơn³. Các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy những cải cách pháp luật gần đây tại Úc như quy định về “Director Identification Number” (DIN - mã định danh Giám đốc) và “creditor-defeating dispositions” (CDD - giao dịch gây thiệt hại cho chủ nợ) đã bước đầu mang lại hiệu quả trong việc giảm thiểu hiện tượng bất hợp pháp này.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích lý thuyết luật học kết hợp phương pháp so sánh luật, nhằm rút ra những điểm tương đồng, khác biệt và khả năng tiếp thu kinh nghiệm lập pháp tiên bộ.

2. Khái quát quy định pháp luật của Úc về hoạt động phoenix

2.1. Khung pháp lý điều chỉnh hoạt động phoenix

Hoạt động phoenix (phoenix activity) được hiểu là việc các cá nhân điều hành chuyển hoạt động kinh doanh và tài sản từ một doanh nghiệp đang trên bờ phá sản sang một doanh

¹ Anderson, H., Hedges, J., Ramsay, I. Và Welsh, M. (2016), “*At the Coalface of Corporate Insolvency and Phoenix Activity: A Survey of ARITA and AICM Members*”, *Insolvency Law Journal*, Vol. 24, No. 3, p.209.

² Quý Hiền (2017), “*Cần có cơ chế xử lý tình trạng chuyển nhượng doanh nghiệp để trốn nợ*”, truy cập tại <https://nhandan.vn/can-co-che-tai-xu-ly-tinh-trang-chuyen-nhuong-doanh-nghiep-de-tron-no-post305275.html>, truy cập ngày 20/8/2025.

³ Matthew, A.F. (2015), “*The Conundrum of Phoenix Activity in Australia: Is Further Reform Necessary?*”, *Corporate Law Teachers Association (CLTA) Conference*, Melbourne Law School, pp.1-4.

ng nghiệp mới nhằm né tránh nghĩa vụ tài chính. Úc lựa chọn cách tiếp cận đa tầng, kết hợp các quy định về quản trị công ty, chống gian lận, chống trốn thuế, bảo vệ người lao động và phòng, chống rửa tiền. Khung pháp lý này gồm bốn đạo luật cốt lõi: *Luật Doanh nghiệp (Corporations Act)* năm 2001, *Bộ luật Hình sự (Criminal Code Act)* năm 1995, *Luật Lao động công bằng (Fair Work Act)* năm 2009 và *Luật Quản lý thuế (Taxation Administration Act)* năm 1953. Việc kết hợp bốn đạo luật này cho phép cơ quan thực thi xử lý hoạt động này từ nhiều góc độ khác nhau, từ ý định của chủ thể và cơ chế chuyển dịch tài sản cho đến tác động đối với thị trường và quyền lợi người lao động.

2.1.1. Luật Doanh nghiệp năm 2001

Trong bối cảnh xử lý hoạt động phoenix, đạo luật này đặc biệt quan trọng khi điều chỉnh về các giao dịch tài sản diễn ra trong giai đoạn doanh nghiệp suy thoái và trước khi bước vào thủ tục thanh lý tài sản. Điều 588FF trao cho tòa án quyền tuyên vô hiệu các giao dịch làm tổn hại lợi ích chủ nợ⁴, bao gồm giao dịch bất lợi về mặt thương mại theo điều 588FB⁵, hay giao dịch diễn ra khi công ty mất khả năng thanh toán theo điều 588FC⁶. Khi giao dịch liên quan trực tiếp đến lợi ích của giám đốc hoặc người có liên hệ, điều 588FDA⁷ cho phép xem xét liệu giao dịch đó có bất hợp lý hay không. Đây là cơ sở quan trọng để phân biệt tái cấu trúc hợp pháp với hành vi chuyển tài sản nhằm giảm thiểu nghĩa vụ với chủ nợ. Bên cạnh đó, Điều 588G⁸ buộc giám đốc phải ngăn ngừa việc công ty tiếp tục giao dịch khi đã mất khả năng thanh toán. Trong nhiều trường hợp, giám đốc để công ty cũ tiếp tục tích lũy nợ trong khi chuẩn bị chuyển tài sản sang công ty mới và việc vi phạm tại Điều 588G là căn cứ quan trọng trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.1.2. Bộ luật Hình sự (Criminal Code Act) năm 1995

Bộ luật Hình sự năm 1995 xử lý các hoạt động phoenix có yếu tố gian lận hoặc tổ chức. Các Điều 137.1 và 137.2 quy định tội cung cấp thông tin sai lệch hoặc tạo lập tài liệu giả - thường gặp khi doanh nghiệp lập báo cáo nội bộ nhằm che giấu việc chuyển tài sản; trong khi các Điều 144.1, Điều 145.1 và Điều 145.2 về giả mạo và sử dụng tài liệu giả được áp dụng đối với hợp đồng chuyển nhượng tài sản định giá thấp hoặc che giấu mối quan hệ giữa công ty cũ và công ty mới. Ở mức độ nghiêm trọng hơn, tài sản chuyển dịch qua cấu trúc phoenix có thể bị xác định là “tài sản do phạm tội mà có” (*proceeds of crime*), dẫn đến tội rửa tiền theo các Điều 400.3 đến 400.9. Ngoài ra, Điều 271.8 về “lao động lệ thuộc vì nợ” (*debt bondage*) có thể được vận dụng trong các dạng hoạt động phoenix có tổ chức liên quan đến lao động di trú.

⁴ *Corporations Act 2001* (Cth), truy cập tại https://www.austlii.edu.au/cgi-bin/viewdoc/au/legis/cth/consol_act/ca2001172/index.html, truy cập ngày 01/12/2025.

⁵ Tlđđ số 4, truy cập ngày 01/12/2025.

⁶ Tlđđ số 4, truy cập ngày 01/12/2025.

⁷ Tlđđ số 4, truy cập ngày 04/12/2025.

⁸ Tlđđ số 4, truy cập ngày 04/12/2025.

2.1.3. Luật Lao động công bằng (*Fair Work Act*) năm 2009

Khi doanh nghiệp cố tình để công ty cũ phá sản nhằm tránh trả lương hoặc trợ cấp thôi việc, trong khi chuyển hoạt động sang pháp nhân mới, người sử dụng lao động có thể bị xem xét trong khuôn khổ trách nhiệm của bên sử dụng lao động theo các quy định về chuyển giao doanh nghiệp tại Điều 311 Phần 2-8. Ngoài ra, Điều 550 của Luật này thiết lập cơ chế trách nhiệm liên đới (*accessorial liability*) đối với bất kỳ ai biết và tham gia vào hành vi vi phạm⁹. Trong thực tiễn xét xử, việc công ty mới vận hành cùng mô hình kinh doanh, sử dụng cùng đội ngũ nhân viên nhưng không kế thừa nghĩa vụ trả lương đã được tòa án xác định là hành vi cố ý gây thiệt hại cho người lao động¹⁰. Trong những vụ việc có yếu tố lừa dối, che giấu, doanh nghiệp và người quản lý có thể đồng thời bị điều tra theo Luật doanh nghiệp 2001 về vi phạm nghĩa vụ trung thực, nhưng đây chỉ là cơ chế bổ trợ nhằm xử lý thêm trách nhiệm cá nhân, còn chủ yếu vẫn là trách nhiệm của bên sử dụng lao động và các pháp nhân “liên đới” theo Luật Lao động công bằng¹¹.

2.1.4. Luật Quản lý thuế (*Taxation Administration Act*) năm 1953

Luật Quản lý thuế năm 1953¹² là cơ sở pháp lý then chốt để xử lý các vụ án về hoạt động phoenix trốn thuế, thông qua hệ thống quy định chi tiết tại Phụ lục 1 (*Schedule 1*) về quản lý, thu và cưỡng chế các khoản thuế phải nộp. Khi phát hiện doanh nghiệp cố ý không thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc chuyển tài sản để né tránh nghĩa vụ với cơ quan thuế, Ủy ban Thuế Úc (ATO) có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với chính pháp nhân vi phạm, đồng thời sử dụng cơ chế trách nhiệm cá nhân của giám đốc được quy định tại Phần 269 của Phụ lục 1 như một công cụ bổ sung, để tăng khả năng thu hồi nợ thuế. Cụ thể, nếu công ty không nộp đúng hạn các khoản thuế khấu trừ hoặc nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc, ATO được trao quyền ban hành Director Penalty Notice (Thông báo truy cứu trách nhiệm cá nhân của giám đốc) theo Phần 269 Mục 269 B (Điều 269-20, 269-25), qua đó chuyển một phần nghĩa vụ thuế chưa nộp của pháp nhân sang trách nhiệm cá nhân của giám đốc. Cơ chế này đặc biệt hữu ích trong bối cảnh hoạt động phoenix bất hợp pháp, khi doanh nghiệp tìm cách “bỏ vỏ” công ty cũ để làm biến mất khoản nợ thuế, nhưng người quản lý thực tế vẫn tiếp tục điều hành hoạt động kinh doanh thông qua một pháp nhân mới.

2.2. Dấu hiệu nhận diện hoạt động phoenix bất hợp pháp

Có một quan điểm luôn được nhấn mạnh trong các nghiên cứu về hiện tượng này: hoạt động phoenix không phải lúc nào cũng bất hợp pháp. Anderson và các tác giả khác khẳng

⁹*Fair Work Act 2009* (Cth), truy cập tại <https://www.legislation.gov.au/C2009A00028/latest/text/2>, truy cập ngày 01/12/2025.

¹⁰*Fair Work Ombudsman v Grouped Property Services Pty Ltd* (2016) FCA 1034 (Katzmann J), truy cập tại <https://www.judgments.fedcourt.gov.au/judgments/Judgments/fca/single/2016/2016fca1034>, truy cập ngày 01/12/2025.

¹¹JFM Law (2023), “*Directors and Executives Beware: Liability Under Section 550*”, truy cập tại <https://jfmLaw.com.au/manage-and-incentivise-your-team-employment-law/liability-section-550/>, truy cập ngày 27/6/2025.

¹²*Taxation Administration Act 1953* (Cth), truy cập tại <https://www.ato.gov.au/law/view/print?DocID=PAC%2F19530001%2FATOTOC&PiT=99991231235958&utm>, truy cập ngày 23/2/2026.

định rằng hoạt động phoenix chỉ bị coi là bất hợp pháp khi chúng bao gồm những sai phạm và cấu thành hành vi vi phạm được quy định trong luật¹³. Các dấu hiệu cảnh báo hiện lên như một chuỗi liên tiếp cho thấy mục đích trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của công ty cũ và thành lập ngay một công ty mới kế nhiệm¹⁴ nhằm tiếp tục hoạt động kinh doanh nhưng loại bỏ các khoản nợ và nghĩa vụ với chủ nợ, người lao động và Nhà nước¹⁵.

Dấu hiệu thứ nhất: Sự sụp đổ nhanh chóng có chủ đích của công ty cũ kèm tích lũy nợ có hệ thống. Tác giả Anderson ghi nhận rằng 85,5% các vụ phá sản tại Úc có liên quan đến nợ thuế chưa thanh toán¹⁶, phản ánh mô hình tích lũy nợ có chủ đích trước khi thanh lý. Trong tái cấu trúc hợp pháp, doanh nghiệp lâm vào khó khăn thường sử dụng cơ chế “quản lý tự nguyện” theo quy định tại Phần 5.3A Luật Doanh nghiệp 2001¹⁷ để duy trì hoạt động kinh doanh và có sự cố gắng rõ ràng nhằm phục hồi khả năng thanh toán. Trái lại, dấu hiệu bất hợp pháp là khi không có bất kì nỗ lực nào nhằm phục hồi công ty mà công ty sụp đổ diễn ra một cách cố ý và nhanh chóng.

Dấu hiệu thứ hai: Sự xuất hiện của công ty kế nhiệm với tên gọi tương tự và vận hành đồng nhất với doanh nghiệp vừa phá sản. Công ty cũ phá sản để lại toàn bộ nghĩa vụ thuế, nợ nhà cung cấp và quyền lợi người lao động, trong khi hoạt động kinh doanh được chuyển nguyên vẹn sang công ty mới - được Anderson mô tả là “khởi động lại doanh nghiệp thất bại bằng một tên tương tự, đôi khi tại cùng địa điểm với cùng nhân viên và khách hàng”¹⁸. Trong vụ Somerville (ASIC v Somerville & Ors [2009] NSWSC 934)¹⁹, tòa án kết luận rằng các giám đốc tiếp tục kinh doanh qua pháp nhân mới nhưng không kế thừa nghĩa vụ với chủ nợ - đây là yếu tố trọng tâm để xác định ý chí gian dối. Ngược lại, trong tái cấu trúc hợp pháp, việc thành lập pháp nhân mới được thực hiện minh bạch với sự tham gia của quản tài viên, tài sản được định giá độc lập và công ty mới thanh toán giá trị thị trường đầy đủ.

Dấu hiệu thứ ba: Chuyển giao tài sản từ công ty cũ sang công ty mới dưới giá thị trường hoặc không có đối giá thực chất. Trong vụ Somerville, tám giám đốc đã chuyển tài sản sang pháp nhân mới với đối giá thấp hơn giá trị thực nhằm tránh nghĩa vụ với chủ nợ; tòa án

¹³ Helen Anderson, Jasper Hedges, Ian Ramsay and Michelle Welsh (2017), “*Illegal Phoenix Activity: Is a ‘Phoenix Prohibition’ The Solution?*”, Company and Securities Law Journal, p.1, https://law.unimelb.edu.au/_data/assets/pdf_file/0004/2271613/Anderson-et-al,-Illegal-Phoenix-Activity-Is-a-Phoenix-Prohibition-the-Solution-2017-Company-and-Securities-Law-Journal-forthcoming.pdf, truy cập 03/12/2025.

¹⁴ Helen Anderson (2018), “*Illegal Phoenix Activity: Practical Ways to Improve the Recovery of Tax*”, Corporate Law eJournal, p.256, <https://www7.austlii.edu.au/au/journals/SydLRev/2018/10.pdf>, truy cập ngày 03/12/2025.

¹⁵ Anderson, H., O’Connell, A., Ramsay, I., Welsh, M., & Withers, H (2014), “*Defining and profiling phoenix activity*”, Melbourne Law School, p.7, https://law.unimelb.edu.au/_data/assets/pdf_file/0003/1730703/Defining-and-Profiling-Phoenix-Activity_Melbourne-Law-School.pdf, truy cập ngày 02/12/2025.

¹⁶ Helen Anderson (2018), tldđ số 14, p.256.

¹⁷ Tldđ số 4.

¹⁸ Helen Anderson, Jasper Hedges, Ian Ramsay and Michelle Welsh (2017), tldđ số 13, p.7.

¹⁹ Norton Rose Fulbright, “*Solicitor Found to Have Breached the Corporations Act for Assisting with Asset Stripping Activity*”, Lexology, ngày 22/9/2009, truy cập tại <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=0c8a6332-888e-44bd-ac5c-98665b17f68f>, truy cập ngày 20/8/2026.

kết luận đây là vi phạm Điều 181 và Điều 182 Luật Doanh nghiệp năm 2001. Ngược lại, nếu tài sản được định giá độc lập và công ty mới thanh toán đầy đủ giá trị thị trường, giao dịch đó được pháp luật Úc công nhận là tái cấu trúc hợp pháp. Khi tài sản bị định giá thấp hoặc chuyển giao không có đối giá, đây là giao dịch “không có tính thương mại” theo Điều 588FB Luật Doanh nghiệp năm 2001, đây là căn cứ quan trọng để phân biệt hai trường hợp.

Dấu hiệu thứ tư: Vai trò của giám đốc không thay đổi và hiện tượng tái phạm. Khi những người điều hành công ty cũ vẫn kiểm soát công ty mới và chu kỳ “phá sản - tái thành lập” xảy ra nhiều lần, Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC) xếp nhóm này vào nhóm “những người thực hiện hoạt động phoenix lặp đi lặp lại”²⁰. Trong một số trường hợp, các giám đốc thậm chí thay tên hoặc chỉ định một “giám đốc bù nhìn” (straw director) nhằm tránh truy cứu trách nhiệm²¹. Điểm phân biệt cốt lõi không phải ở việc doanh nghiệp được “tái sinh”, mà ở ý định và hệ quả: phoenix hợp pháp duy trì giá trị tài sản và phân phối công bằng cho chủ nợ, còn hoạt động phoenix gian lận (*fraudulent phoenix activity*) cố tình tước đoạt quyền lợi của chủ nợ. Đây cũng là lý do Anderson và cộng sự nhấn mạnh rằng bất kỳ “lệnh cấm phoenix” nào cũng cần được thiết kế cẩn trọng để không cản trở hoạt động tái cấu trúc chính đáng”²².

Các dấu hiệu trên không chỉ phản ánh mô hình hành vi vi phạm mà còn là cơ sở để cơ quan quản lý, chủ nợ và nhà nghiên cứu đánh giá rủi ro pháp lý của các cấu trúc doanh nghiệp có biểu hiện bất thường.

2.3. Hình thức xử lý

Pháp luật Úc không chỉ dừng lại ở trách nhiệm cá nhân mà còn đặt ra cả cơ chế liên đới với pháp nhân mới trong việc xử lý hoạt động phoenix. Điều này cho thấy phòng ngừa và răn đe là mục tiêu trung tâm trong hệ thống chế tài hình sự của Úc.

Thứ nhất, theo Điều 588G Luật Doanh nghiệp 2001, giám đốc có thể bị truy cứu hình sự nếu họ biết hoặc có cơ sở để biết rằng công ty mất khả năng thanh toán nhưng vẫn tiếp tục để công ty phát sinh nợ mới²³. Ngoài ra, nếu có yếu tố gian lận, họ có thể bị truy tố theo các điều khoản của BLHS năm 1995 như tội danh gian lận (fraud), lạm dụng tín nhiệm (dishonest conduct), hoặc thông đồng trong phá sản có chủ đích.

Thứ hai, trong các trường hợp chuyển tài sản từ công ty cũ sang công ty mới với giá trị không tương xứng, giao dịch đó có thể bị coi là vô hiệu theo Mục 588FE. Trên cơ sở đó, người quản lý thanh lý có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc nhiều biện pháp theo Mục 588FF bao gồm buộc hoàn trả tiền, chuyển lại tài sản, bồi hoàn lợi ích đã nhận, hoặc tuyên bố hợp đồng liên quan vô hiệu kể từ thời điểm ký kết. Đây là một trong những cơ chế nhằm ngăn chặn hoạt động phoenix để lẫn tránh nghĩa vụ.

²⁰ Helen Anderson (2018), tldd số 14, p.258.

²¹ Helen Anderson (2018), tldd số 14, p.256.

²² Helen Anderson, Jasper Hedges, Ian Ramsay and Michelle Welsh (2017), Tldd số 13, p.2.

²³ Tldd số 4, truy cập ngày 01/12/2025.

Thứ ba, pháp luật Úc quy định trách nhiệm rất nghiêm ngặt đối với giám đốc, cổ đông kiểm soát, người quản lý thực tế và cả “shadow directors” (những cá nhân thực tế điều hành công ty nhưng không đứng tên pháp lý). Theo Điều 588GAB và Điều 588GAC Luật Doanh nghiệp năm 2001, bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tham gia, chỉ đạo hoặc cho phép các hành vi CDD đều có thể bị truy cứu trách nhiệm dân sự và hình sự như được xác lập trong vụ Somerville đã được nêu ở phần trên của bài viết.²⁴.

Thứ tư, cơ chế định danh giám đốc suốt đời (Director Identification Number - DIN). Theo Phần 9.1A Luật Doanh nghiệp năm 2001, mỗi giám đốc công ty đăng ký tại Úc bắt buộc phải có một mã định danh duy nhất, tồn tại suốt đời và không thay đổi dù thay đổi pháp nhân. Cơ chế này cho phép ATO, ASIC và các cơ quan quản lý khác theo dõi toàn bộ lịch sử điều hành doanh nghiệp của từng cá nhân, từ đó phát hiện kịp thời các chu kỳ “phá sản - tái thành lập” mang tính hệ thống và hỗ trợ chứng minh mối quan hệ kiểm soát giữa pháp nhân cũ và mới trong tổ tụng hình sự.

Thứ năm, lệnh cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp. Trong các trường hợp nghiêm trọng, ASIC hoặc tòa án có thể ban hành lệnh cấm vĩnh viễn hoặc có thời hạn đối với cá nhân tái phạm. Theo Điều 206F Luật Doanh nghiệp năm 2001, ASIC được quyền đơn phương ban hành lệnh cấm nếu một cá nhân từng là giám đốc của ít nhất hai công ty bị thanh lý trong vòng bảy năm và việc tiếp tục quản lý doanh nghiệp bị xác định là không phù hợp với lợi ích công cộng. Bên cạnh đó, theo Điều 206C, tòa án có thể ban hành lệnh cấm đối với người bị kết án hình sự về các hành vi gian lận hoặc vi phạm đạo đức kinh doanh nghiêm trọng. Hai điều khoản này được thực thi phối hợp thông qua *Phoenix Taskforce*, đây là cơ chế liên ngành được thành lập tại Úc từ năm 2014 chuyên ngăn chặn và xử lý hoạt động phoenix bất hợp pháp.

3. Pháp luật Việt Nam về hoạt động phoenix

3.1. Cơ sở của trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại và vấn đề pháp nhân kế nhiệm

3.1.1. Cơ sở của trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại

Theo Điều 75 BLHS năm 2015, pháp nhân thương mại chỉ chịu trách nhiệm hình sự khi thỏa mãn đồng thời bốn điều kiện: nhân danh pháp nhân thương mại; vì lợi ích pháp nhân thương mại; có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Từ đó có thể thấy, pháp luật hình sự Việt Nam không quy kết trách nhiệm cho pháp nhân thương mại chỉ vì pháp nhân này có liên quan về mặt hình thức, mà đòi hỏi phải chứng minh mối liên hệ giữa hành vi của cá nhân thực hiện và ý chí của pháp nhân, đây cũng là cách làm rõ cơ chế quy kết lỗi và hành vi từ cá nhân sang pháp nhân trong các cấu trúc của hoạt động phoenix.

²⁴ Tlđd số 19.

3.1.2. Khái niệm “*pháp nhân thương mại kế nhiệm*” và vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với *pháp nhân thương mại mới*.

Pháp luật Việt Nam hiện không có định nghĩa chính thức về “*pháp nhân thương mại kế nhiệm*” (*successor legal entity*). Theo pháp luật dân sự và doanh nghiệp, sự kế thừa pháp nhân chỉ được ghi nhận trong các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp được quy định tại Chương VI Luật Doanh nghiệp năm 2025, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp²⁵. Trong các trường hợp đó, pháp nhân mới đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ pháp lý của pháp nhân cũ theo quyết định tổ chức lại được đăng ký hợp lệ.

Tuy nhiên, trong hoạt động phoenix bất hợp pháp, sự “*kế thừa*” diễn ra theo cơ chế hoàn toàn khác. Pháp nhân mới không ra đời từ bất kỳ thủ tục tổ chức lại nào và pháp nhân kế nhiệm chỉ tiếp nhận phần có giá trị như (nhà xưởng, máy móc, lao động, khách hàng) mà cố ý không tiếp nhận phần nghĩa vụ, và pháp nhân cũ bị “*bỏ lại*” cùng với những nghĩa vụ chưa thanh toán. Vì không có bất kỳ thủ tục tổ chức lại nào, nên nguyên tắc chuyển giao nghĩa vụ đương nhiên tại các Điều 88-92 Bộ luật Dân sự 2015 không được áp dụng, và pháp nhân kế nhiệm sẽ không liên quan đến khoản nợ của pháp nhân cũ.

Như đã trình bày ở trên, có bốn điều kiện để pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự. Cơ chế này chỉ vận hành ổn thỏa khi hành vi phạm tội và pháp nhân thương mại là một thực thể thống nhất, liên tục. Tuy nhiên, trong cấu trúc của hoạt động phoenix, tính liên tục pháp lý bị cắt đứt, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi (pháp nhân thương mại cũ) đã bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản, trong khi pháp nhân thương mại hưởng lợi từ hành vi đó (pháp nhân thương mại kế nhiệm) là một thực thể pháp lý khác biệt về mặt hình thức. Điều này tạo ra một khoảng trống nghiêm trọng, pháp nhân thương mại cũ không còn tư cách pháp lý để bị truy tố; pháp nhân thương mại mới lại không “*nhân danh*” hay chịu “*sự chỉ đạo*” của pháp nhân thương mại cũ theo nghĩa hình thức của Điều 75. Hệ quả là toàn bộ chuỗi hoạt động phoenix bao gồm chuyển tài sản bất hợp pháp, tích lũy nợ có chủ đích và tái thành lập để né tránh nghĩa vụ thoát khỏi cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại hiện hành. Điều này cho thấy giới hạn của Điều 75 BLHS là được thiết kế để quy trách nhiệm cho một pháp nhân thống nhất, liên tục, không phải để xử lý chuỗi pháp nhân kế tiếp nhau có chủ đích phân tán trách nhiệm pháp lý. Do đó, việc mở rộng trách nhiệm hình sự sang pháp nhân kế nhiệm đòi hỏi một cấu thành tội phạm độc lập với dấu hiệu định tội xoay quanh mối quan hệ kiểm soát xuyên pháp nhân.

3.2. *Thực trạng quy định của pháp luật hiện hành*

Pháp luật Việt Nam hiện chưa có bất kỳ quy định nào điều chỉnh trực tiếp hoạt động phoenix. Luật Doanh nghiệp có quy định về các trường hợp giải thể, trình tự thủ tục giải thể và các hoạt động bị cấm từ khi có quyết định giải thể, nhưng không có điều khoản nào ngăn

²⁵ Chương VI, Điều 198-210 (về tổ chức lại doanh nghiệp: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình). Đối với giải thể, xem Điều 212-214.

chặn giám đốc hoặc cổ đông kiểm soát thành lập doanh nghiệp mới khi chưa hoàn tất nghĩa vụ của doanh nghiệp cũ.²⁶ Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2025 có quy định về các cá nhân, tổ chức không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam nhưng lại không cấm giám đốc hoặc cổ đông đã để doanh nghiệp cũ phá sản hoặc bỏ lại nợ thành lập doanh nghiệp mới. Đây chính là kẽ hở pháp lý để hoạt động phoenix diễn ra.

Trong pháp luật hình sự, Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 2015 ghi nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại nhưng chỉ áp dụng cho 33 tội danh được liệt kê tại Điều 76, chủ yếu trong lĩnh vực môi trường, kinh tế và an toàn công cộng. Các hành vi đặc trưng của hoạt động phoenix như trốn tránh nghĩa vụ tài chính, chuyển tài sản không có đối giá, hay cố tình tái cấu trúc để né trách nhiệm pháp lý hoàn toàn không được đề cập. Thực tiễn cho thấy không ít doanh nghiệp lấy danh nghĩa đổi tên và mã số thuế trong khi thực chất vẫn là cùng một pháp nhân nhằm xóa bỏ khoản nợ thuế cũ, song việc chuyển mã số thuế không được thực hiện kèm theo thủ tục chia tách hợp lệ theo quy định của pháp luật²⁷. Hành vi này có tính chất tương đồng với hiện tượng “name reuse” trong các mô hình của hoạt động phoenix, gây ra sự tổn hại cho cấu trúc pháp nhân và sự minh bạch trong doanh nghiệp.

Đặc biệt, BLHS hiện hành chưa công nhận cơ chế truy cứu trách nhiệm đối với pháp nhân thương mại kế nhiệm. Việt Nam chưa có công cụ pháp lý để xác định và liên kết trách nhiệm giữa các pháp nhân thương mại có quan hệ về tổ chức, tài chính hoặc nhân sự, khiến cho chuỗi hành vi “phá sản - tái lập” gần như miễn nhiễm trước chế tài hình sự. Khoảng trống pháp lý này không chỉ làm suy yếu tính răn đe của hệ thống tư pháp mà còn tạo tiền lệ nguy hiểm, biến việc thành lập pháp nhân mới thành công cụ trốn tránh thay vì phải chịu trách nhiệm.

3.3. Thực tiễn về hoạt động phoenix tại Việt Nam

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy các hoạt động phoenix bất hợp pháp đã và đang diễn ra dưới nhiều hình thức, gây thất thu ngân sách, ảnh hưởng quyền lợi chủ nợ và người lao động. Có thể kể đến vụ J-Text Vina nợ bảo hiểm xã hội (BHXH), sau khi bị kiện, đã sang nhượng toàn bộ nhà xưởng và máy móc cho một công ty khác, khiến việc kê biên tài sản bất khả thi. Tương tự, Handuck Việt Nam chuyển giao nhà xưởng và 100 công nhân sang Best Vina, sau đó công ty này đổi tên thành Estilo 2 Vina, để lại các nghĩa vụ BHXH chưa thanh toán. Cơ quan chức năng đã nêu đích danh “đây có thể là khả năng “bình mới rượu cũ” cho nên việc xuất hiện một vài công ty là nhằm tiếp sức cho quá trình chuyển nhượng chui được trót lọt”²⁸. Những trường hợp này thể hiện cách thức chuyển giao hoạt động, tài sản và thậm chí cả tên pháp nhân.

²⁶ Điều 207, Điều 208, Điều 211 Luật Doanh nghiệp năm 2025.

²⁷ H.L (2015), “Phát hiện hình thức trốn thuế mới của doanh nghiệp”, truy cập tại <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/phat-hien-hinh-thuc-tron-thue-moi-cua-doanh-nghiep-50004.html?Utm>, truy cập ngày 12/6/2025.

²⁸ Tlđd số 2.

Bên cạnh các trường hợp liên quan đến người lao động và chủ nợ, thực tiễn quản lý thuế cũng cho thấy những dấu hiệu đáng lo ngại về việc lợi dụng cơ chế pháp nhân để làm suy giảm hiệu quả thu hồi các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Thứ nhất, theo thông tin công bố của Bộ Tài chính, đến năm 2025 có khoảng 963.500 tổ chức nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng vẫn còn nghĩa vụ thuế chưa hoàn thành, với tổng số nợ thuế lên tới hơn 32.130 tỷ đồng; riêng khu vực doanh nghiệp chiếm khoảng 29.815 tỷ đồng. Trước thực trạng này, cơ quan thuế đã phải triển khai các đợt rà soát trên phạm vi toàn quốc nhằm làm sạch dữ liệu mã số thuế và xử lý các trường hợp doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất nghĩa vụ với Nhà nước²⁹. Mặc dù không phải mọi trường hợp đều cấu thành hoạt động phoenix, các số liệu trên cho thấy việc chấm dứt hoặc thay đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp có thể bị lợi dụng như một công cụ nhằm né tránh hoặc làm suy giảm khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính đã phát sinh.

Thứ hai, về tình hình cưỡng chế thuế liên quan đến người đại diện pháp luật doanh nghiệp: Đến cuối năm 2025, cơ quan thuế đã ban hành hơn 91.600 thông báo tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân và đại diện pháp luật của doanh nghiệp nợ thuế, trong đó có hơn 3.900 người nộp thuế đang bỏ địa chỉ kinh doanh. Tổng nợ thuế toàn quốc đến 31/12/2025 ước khoảng 228.926 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cuối năm 2024³⁰.

Thứ ba, về nợ bảo hiểm xã hội: Theo BHXH Việt Nam, số tiền chậm đóng và trốn đóng BHXH (tính lãi) năm 2025 lên tới 14.887 tỷ đồng, tương đương 3,4% tổng số phải thu; đến quý I/2026 tiếp tục tăng lên 17.576 tỷ đồng (chiếm 3,7% số phải thu)³¹. Đây là nhóm nợ đặc biệt khó thu do nhiều doanh nghiệp đã ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh sau khi tích lũy nợ, đây chính là dấu hiệu nhận diện đặc trưng của hoạt động phoenix bất hợp pháp. Những số liệu trên, dù không phải toàn bộ đều cấu thành hoạt động phoenix, cho thấy tính cấp thiết của việc xây dựng cơ chế pháp lý chuyên biệt, đặc biệt là nhu cầu có một cơ chế tương tự Director Penalty Notice của Úc để trực tiếp truy cứu trách nhiệm cá nhân người quản lý doanh nghiệp.

Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có một quy định cụ thể dưới dạng tội danh trong BLHS để nhận diện và xử lý hoạt động phoenix bất hợp pháp. Các trường hợp nêu trên chủ yếu được xử lý thông qua các quy định rải rác của pháp luật dân sự, lao động, phá

²⁹ Theo số liệu của Bộ Tài Chính, được trích tại bài báo: Việt Linh (2026), “*Cục Thuế rà soát các doanh nghiệp ‘mất tích’*”, Báo Tiền Phong, ngày đăng 20/05/2026, truy cập tại <https://tienphong.vn/cuc-thue-ra-soat-cac-doanh-nghiep-mat-tich-post1844643.tpo>, truy cập ngày 20/8/2026.

³⁰ Theo số liệu Báo cáo của Cục Thuế (Bộ Tài Chính), được trích tại bài báo: Lê Thanh (2025), “*Ngành thuế thu vượt 2,2 triệu tỉ đồng, hơn 91.600 người bị tạm hoãn xuất cảnh vì nợ thuế*”, Báo Tuổi trẻ, ngày đăng 24/12/2025, <https://tuoitre.vn/nganh-thue-thu-vuot-2-2-trieu-ti-dong-hon-91-600-nguoi-bi-tam-hoan-xuat-can-vi-no-thue-20251224205059153.htm>, truy cập ngày 20/8/2026.

³¹ Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật BHXH số 41/2024/QH15 của Bộ Nội vụ, được trích tại bài báo: D.Thu (2026), “*Tiền chậm đóng, trốn đóng BHXH vượt 14.880 tỉ đồng*”, Báo Tuổi trẻ, ngày đăng 24/06/2026, <https://tuoitre.vn/nld/tien-cham-dong-tron-dong-bhxx-vuot-14880-ti-dong-19626062409382253.htm>, truy cập ngày 20/8/2026.

sản, thuế hoặc thi hành án dân sự. Cách tiếp cận này tuy có thể giải quyết từng hành vi vi phạm riêng lẻ nhưng chưa đủ xử lý bản chất của hoạt động phoenix, đó là sự tiếp nối hoạt động kinh doanh thông qua một pháp nhân thương mại mới trong khi các nghĩa vụ của pháp nhân thương mại cũ bị bỏ lại. Hệ quả là nhiều trường hợp vẫn tồn tại khoảng trống trách nhiệm, khiến chủ nợ, người lao động và Nhà nước gặp khó khăn trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

4. So sánh và kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về hoạt động phoenix trên cơ sở học tập kinh nghiệm lập pháp của Úc

4.1. So sánh cách tiếp cận của pháp luật hình sự Việt Nam và Úc đối với hoạt động phoenix

Để làm rõ khoảng cách giữa hai hệ thống pháp luật, cần phân tích giới hạn của các tội danh hiện hành trong BLHS và các luật liên quan tại Việt Nam trong việc xử lý hoạt động phoenix.

4.1.1. Các tội danh trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Tội trốn thuế (Điều 200 BLHS)

Trong thực tiễn, tội trốn thuế theo Điều 200 BLHS năm 2015 là tội danh được áp dụng thường xuyên nhất đối với các hoạt động phoenix tại Việt Nam. Hành vi điển hình là để doanh nghiệp cũ tích tụ nợ thuế, sau đó ngừng hoạt động hoặc giải thể trên danh nghĩa, trong khi toàn bộ hoạt động kinh doanh thực chất được chuyển sang pháp nhân mới do cùng nhóm nhân sự cũ kiểm soát. Điều 200 BLHS năm 2015 cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại trong trường hợp có hành vi gian dối nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Trên thực tế, nhiều vụ việc được cơ quan thuế và điều tra xác định có dấu hiệu “đổi tên pháp nhân, bỏ mã số thuế cũ” để tiếp tục kinh doanh nhưng không kế thừa nghĩa vụ thuế trước đó - một biểu hiện điển hình của hoạt động phoenix bất hợp pháp dưới góc độ tài chính công³². Tuy nhiên, hạn chế của việc sử dụng Điều 200 BLHS năm 2015 là chỉ xử lý được hậu quả trốn thuế, trong khi bản chất tái lập pháp nhân để né trách nhiệm, yếu tố trung tâm của hoạt động phoenix lại không được xem xét. Khi doanh nghiệp mới không trực tiếp thực hiện hành vi gian dối thuế, việc truy cứu trách nhiệm gần như bế tắc.

Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS năm 2015)

Trong một số vụ việc liên quan đến hoạt động phoenix, đặc biệt liên quan đến nợ nhà cung cấp hoặc tiền lương người lao động, cơ quan tố tụng đã cân nhắc áp dụng tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 175 BLHS năm 2015. Khi áp dụng điều này, cơ quan có thẩm quyền cho rằng người quản lý doanh nghiệp đã nhận tài sản (tiền hàng, dịch vụ, sức lao động) trong khuôn khổ quan hệ tín nhiệm, sau đó cố ý để doanh nghiệp cũ mất khả năng thanh toán và chuyển toàn bộ hoạt động sang doanh nghiệp mới. Tuy nhiên, Điều 175 BLHS năm 2015 chỉ áp dụng đối với chủ thể là cá nhân, đòi hỏi yếu tố *chiếm đoạt* với lỗi cố ý trực tiếp³³. Trong khi đó, cấu trúc phoenix thường thể hiện dưới dạng lạm dụng tư cách pháp nhân

³² Tlđd số 27.

³³ Đinh Thị Ngọc Bích (2022), “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/l-pham-toi-lam-dung-tin-nhiem-chiem-doat-tai-san6284.html?>, truy cập 12/01/2026.

và chuyển dịch nghĩa vụ, chứ không phải hành vi chiếm đoạt tài sản của riêng cá nhân nào. Vì vậy, việc áp dụng Điều 175 BLHS năm 2015 trong bối cảnh này thường gặp khó khăn lớn về chứng minh yếu tố lỗi và hành vi chiếm đoạt cụ thể.

Tội vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 221 BLHS năm 2015)

Một hướng tiếp cận khác là hoạt động phoenix có thể bị xử lý thông qua tội vi phạm quy định về kế toán theo Điều 221 BLHS năm 2015, đặc biệt trong các trường hợp làm sai lệch sổ sách, che giấu tài sản, không phản ánh nghĩa vụ nợ trước khi doanh nghiệp bị giải thể hoặc phá sản. Trong thực tế cũng đã có nhiều trường hợp doanh nghiệp không phản ánh trung thực tình trạng tài chính nhằm che giấu doanh thu và trốn tránh nghĩa vụ thuế³⁴, và hành vi này là điều kiện thuận lợi nếu họ muốn chuyển tài sản sang pháp nhân mới. Tuy nhiên, giống như Điều 175, Điều 221 BLHS năm 2015 chỉ xử lý hành vi kỹ thuật kế toán, không chạm đến mục đích của hoạt động phoenix bất hợp pháp và không truy cứu được trách nhiệm đối với pháp nhân kế nhiệm.

Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 216 BLHS năm 2015)

Trong các vụ về hoạt động phoenix dẫn đến việc trốn tránh nghĩa vụ với người lao động, Điều 216 BLHS năm 2015 được xem là công cụ xử lý tương đối phù hợp. Nhiều doanh nghiệp nợ BHXH kéo dài, sau đó chuyển nhà xưởng, máy móc và lao động sang pháp nhân thương mại mới, trong khi pháp nhân thương mại cũ mất khả năng thanh toán và không còn tài sản thi hành án. Điều 216 BLHS năm 2015 cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự cả cá nhân và pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, vẫn còn bất cập ở chỗ chỉ xử lý doanh nghiệp cũ, trong khi doanh nghiệp mới - thực thể tiếp tục khai thác giá trị kinh doanh thì lại đứng ngoài trách nhiệm pháp lý.

Nhìn chung, bốn tội danh nêu trên đều tiếp cận hoạt động phoenix theo hướng *hậu quả - đơn hành vi*, tức là chỉ xử lý khi một hành vi cụ thể thỏa mãn dấu hiệu của các tội danh cụ thể đã nêu khiến hoạt động phoenix bị “cắt khúc” thành các hành vi rời rạc, trong khi bản chất của phoenix là một chuỗi hành vi có tổ chức, nhằm tái lập pháp nhân để tách rời trách nhiệm pháp lý dẫn đến việc xử lý chưa đủ răn đe.

4.1.2. Các tội danh trong những luật liên quan

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025

Luật có cơ chế bảo toàn tài sản tương đối mạnh. Tòa án có quyền tuyên vô hiệu các giao dịch chuyển nhượng tài sản không theo giá thị trường, tặng cho tài sản, hoặc giao dịch nhằm tẩu tán tài sản, được thực hiện trong thời hạn 06 tháng (hoặc 18 tháng nếu giao dịch với người có liên quan) trước ngày mở thủ tục phá sản; trên cơ sở đó, quản tài viên và chấp hành viên có

³⁴ Thanh Thanh (2026), “ *Kiến quyết xử lý gian lận trong công tác lập, phát hành báo cáo tài chính nhằm mục đích trốn thuế*”, truy cập tại <https://nhandan.vn/kien-quyet-xu-ly-gian-lan-trong-cong-tac-lap-phat-hanh-bao-cao-tai-chinh-nham-muc-dich-tron-thue-post954553.html>, truy cập ngày 13/4/2026.

quyền đề nghị tòa án *thu hồi* tài sản đã chuyển dịch³⁵. Tuy nhiên, cơ chế này chỉ vận hành bên trong một thủ tục phá sản đã được mở. Trong khi đó, đặc trưng của phoenix bất hợp pháp tại Việt Nam như chính vụ J-TexVina và Handuck cho thấy doanh nghiệp cũ không bao giờ bị đưa vào thủ tục phá sản: chủ thể chủ động sang nhượng nhà xưởng, máy móc, chuyển lao động sang pháp nhân mới rồi để doanh nghiệp cũ ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh. Không có đơn yêu cầu mở thủ tục, không có quản tài viên, thì toàn bộ thẩm quyền tuyên vô hiệu và thu hồi tài sản nêu trên không có cơ hội được kích hoạt. Hơn nữa, thời hiệu dễ dàng bị vô hiệu hóa bằng cách kéo dài khoảng cách giữa thời điểm chuyển tài sản và thời điểm mở thủ tục. Quan trọng nhất, ngay cả khi thủ tục được mở, chế tài này chỉ thu hồi được *tài sản*, chứ không truy được trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân kế nhiệm đang tiếp tục khai thác chính tài sản đó.

Luật Doanh nghiệp năm 2025

Luật Doanh nghiệp hiện hành tuy có quy định ràng buộc người quản lý bởi nghĩa vụ trung thực, nghĩa vụ cẩn trọng và cấm lạm dụng địa vị, lạm dụng tài sản của công ty; vi phạm các nghĩa vụ này làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Khoản 2 Điều 17 cũng liệt kê các đối tượng không được thành lập, quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, chế tài cốt lõi chỉ mang tính dân sự - bồi thường thiệt hại, tức là khôi phục lợi ích chứ không trừng phạt; nó không tạo ra sức răn đe đối với chuỗi hành vi có tổ chức, lặp lại. Bên cạnh đó, danh sách cấm thành lập doanh nghiệp tại Điều 17 không bao gồm người từng để doanh nghiệp cũ phá sản hoặc bỏ lại nợ, đây chính là mắt xích cho phép vòng lặp “phá sản - tái lập” vận hành hợp pháp về hình thức.

Bộ luật Dân sự năm 2015

Bộ luật Dân sự thiết lập cơ chế cho phép tuyên bố giao dịch vô hiệu (kể cả giao dịch giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba), buộc hoàn trả tài sản, bồi thường thiệt hại và áp dụng các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, cơ chế dân sự vận hành theo nguyên tắc *trương đối*, chỉ giải quyết trong phạm vi từng quan hệ nghĩa vụ cụ thể, giữa nguyên đơn và bị đơn xác định. Để thu hồi tài sản, từng chủ nợ phải tự khởi kiện, tự chứng minh giao dịch là giả tạo và tự chứng minh thiệt hại, một gánh nặng gần như bất khả thi khi tài sản đã đi qua nhiều pháp nhân trung gian và người kiểm soát được che giấu sau người đại diện đứng tên hộ. Quá trình tố tụng dân sự kéo dài, chi phí cao, trong khi pháp nhân cũ đã rỗng tài sản và pháp nhân mới là “người thứ ba” trên danh nghĩa. Kết quả là ngay cả khi thắng kiện, bản án dân sự cũng không thể với tới pháp nhân kế nhiệm, và hoàn toàn không tạo ra hiệu ứng răn đe chung đối với mô hình phoenix có tổ chức.

Luật Quản lý thuế năm 2019

Pháp luật thuế quy định nhiều chế tài hành chính và trong một số trường hợp có cả chế tài hình sự đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế. Toàn bộ các

³⁵ Điều 49 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.

chế tài trên đều gắn cứng vào một pháp nhân nộp thuế và người đại diện đương nhiệm của chính pháp nhân đó. Khi doanh nghiệp cũ đã ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh, không còn tài sản, thì: (i) Biện pháp trích tiền, phong tỏa, kê biên trở nên vô nghĩa vì tài khoản trống và tài sản đã được chuyển sang pháp nhân mới; (ii) Việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với một pháp nhân vốn đã muốn biến mất không gây thiệt hại gì cho người vi phạm; (iii) Tạm hoãn xuất cảnh chỉ ràng buộc cá nhân người đại diện, dễ bị vô hiệu hóa bằng việc thay người đại diện bằng một cá nhân đứng tên hộ (*straw director*). Mấu chốt là pháp luật thuế không có cơ chế “xuyên pháp nhân”: nó không cho phép chuyển nghĩa vụ thuế chưa nộp của pháp nhân cũ sang pháp nhân kế nhiệm đang tiếp tục khai thác chính cơ sở kinh doanh đó, cũng không quy được trách nhiệm cho người kiểm soát thực tế ẩn sau pháp nhân mới.

Tóm lại, các công cụ pháp lý nêu trên có một điểm chung: tất cả đều được thiết kế để xử lý một pháp nhân riêng lẻ tại một thời điểm. Không một chế tài nào có khả năng truy cứu trách nhiệm tới pháp nhân kế nhiệm và người kiểm soát thực tế, đây vốn là bản chất của hoạt động phoenix. Cơ chế phá sản đòi hỏi thủ tục phải được mở; chế tài doanh nghiệp dừng ở bồi thường dân sự và để ngỏ kẽ hở thành lập pháp nhân mới; cơ chế dân sự bị giới hạn trong từng quan hệ nghĩa vụ đơn lẻ; công cụ cưỡng chế thuế mạnh nhưng chỉ gắn vào pháp nhân đã rỗng và người đại diện đương nhiệm.

4.1.3. So sánh cách tiếp cận của pháp luật hình sự Việt Nam và Úc đối với hoạt động phoenix bất hợp pháp

Qua phân tích tại các mục 4.1.1 và 4.1.2, có thể nhận thấy cả hai hệ thống đều thừa nhận sự nguy hiểm của hoạt động phoenix, song có sự khác biệt căn bản trong cách nhìn nhận bản chất của hiện tượng này.

Thứ nhất, về phương thức tiếp cận lập pháp.

Điểm khác biệt căn bản nhất giữa hai hệ thống nằm ở kỹ thuật lập pháp: Úc xây dựng một khung pháp lý đa tầng, tích hợp và có chiều sâu, trong khi Việt Nam vẫn dừng lại ở cách tiếp cận đơn lẻ theo từng hành vi cụ thể.

Pháp luật Úc được thiết kế với nhận thức rằng phoenix là một *chuỗi hành vi* có tổ chức, do đó 4 đạo luật cốt lõi được phối hợp để bao phủ toàn bộ vòng đời của hoạt động phoenix, từ giai đoạn tích lũy nợ có chủ đích (Điều 588G Luật Doanh nghiệp năm 2001), chuyển dịch tài sản (Điều 588GAB, 588GAC), bảo vệ người lao động (Điều 311, 550 Luật Lao động công bằng năm 2009) đến truy thu thuế xuyên pháp nhân (Phần 269 Luật Quản lý thuế năm 1953). Ngược lại, pháp luật Việt Nam tiếp cận theo hướng *hậu quả - đơn hành vi*: mỗi tội danh và chế tài chỉ được kích hoạt khi một hành vi đơn lẻ thỏa mãn dấu hiệu đặc trưng của chính tội danh đó, và tất cả đều bị chặn lại tại ranh giới một pháp nhân xác định. Hệ quả là bản chất của phoenix, sự phân tán có chủ đích trách nhiệm pháp lý qua nhiều pháp nhân kế tiếp không thể bị nắm bắt bởi bất kỳ công cụ đơn lẻ nào.

Thứ hai, về trách nhiệm pháp nhân kế nhiệm và người kiểm soát thực tế.

Một trong những điểm vượt trội nhất của pháp luật Úc là khả năng truy cứu trách nhiệm đối với người kiểm soát thực tế, bao gồm cả shadow directors (giám đốc bù nhìn), *de facto directors* (giám đốc thực tế không đứng tên) và tổ chức hỗ trợ thực hiện giao dịch CDD. Theo Điều 588GAB và 588GAC Luật Doanh nghiệp năm 2001, trách nhiệm được xác lập dựa trên mối quan hệ kiểm soát thực tế, chứ không phụ thuộc vào danh xưng hay đăng ký pháp lý. Bản án *ASIC v Somerville* (2009) là minh chứng điển hình cho việc tòa án Úc áp dụng quy định này, kết luận rằng các giám đốc tiếp tục kinh doanh qua pháp nhân mới nhưng không kế thừa nghĩa vụ với chủ nợ là hành vi có chủ đích gian dối.

Ngược lại, Điều 75 BLHS Việt Nam năm 2015 chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại khi hành vi được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại, vì lợi ích của pháp nhân thương mại, có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại. Trong cấu trúc phoenix, khi pháp nhân thương mại cũ đã bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản, còn pháp nhân thương mại mới về mặt hình thức không có quan hệ pháp lý với pháp nhân cũ, điều kiện "nhân danh pháp nhân thương mại" theo nghĩa hình thức của Điều 75 không được thỏa mãn. Kết quả là không pháp nhân thương mại nào trong chuỗi phoenix phải chịu trách nhiệm hình sự.

Sự khác biệt này không chỉ phản ánh giới hạn kỹ thuật lập pháp mà còn cho thấy hai hệ thống xuất phát từ hai quan niệm khác nhau về chủ thể chịu trách nhiệm hình sự trong cấu trúc phoenix. Pháp luật Úc xác lập trách nhiệm dựa trên mối quan hệ kiểm soát thực tế: pháp nhân kế nhiệm bị truy cứu không phải vì nó là "người thừa kế pháp lý" của pháp nhân cũ, mà vì bản thân nó là *công cụ* thực hiện mục đích trốn tránh nghĩa vụ, đây là một vai trò được chứng minh thông qua sự liên tục về tài sản, nhân sự và hoạt động kinh doanh. Ngược lại, pháp luật hình sự Việt Nam xác lập trách nhiệm dựa trên quan hệ ủy quyền - đại diện hình thức: pháp nhân thương mại chỉ chịu trách nhiệm khi hành vi được thực hiện nhân danh và theo chỉ đạo của chính pháp nhân thương mại đó. Hệ quả là trong cấu trúc phoenix, nơi tính liên tục pháp lý bị cắt đứt có chủ đích, không có pháp nhân nào thỏa mãn đồng thời các điều kiện của Điều 75, pháp nhân thương mại cũ đã giải thể, pháp nhân thương mại mới chưa từng "chỉ đạo" hành vi nào. Đây chính là khoảng trống mà pháp luật hình sự Việt Nam cần lấp đầy bằng một cấu thành tội phạm được thiết kế xoay quanh quan hệ kiểm soát thực tế, thay vì quan hệ đại diện hình thức.

Thứ ba, về cơ chế định danh người quản lý doanh nghiệp.

Úc đã triển khai hệ thống Mã nhận dạng giám đốc suốt đời (DIN) theo Phần 9.1A Luật Doanh nghiệp 2001 (có hiệu lực từ ngày 1/11/2021). Mỗi giám đốc được cấp một mã số duy nhất, tồn tại suốt đời và không thay đổi dù thay đổi pháp nhân, cho phép Cơ quan Thuế Úc (ATO) và ASIC theo dõi toàn bộ lịch sử điều hành doanh nghiệp của từng cá nhân, phát hiện kịp thời các chu kỳ phá sản, tái thành lập có hệ thống. Các chế tài hình sự áp dụng khi giám đốc không tuân thủ nghĩa vụ đăng ký DIN, bao gồm phạt tiền lên đến 13.320 AUD đối với vi

phạm không có DIN đúng hạn và phạt tù đến 1 năm đối với hành vi đăng ký nhiều mã DIN hoặc khai báo sai thông tin.

Tại Việt Nam, mặc dù đã triển khai Căn cước công dân gắn chip, mã số định danh cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia, nhưng chưa tồn tại cơ chế liên thông tự động gắn kết toàn bộ lịch sử giữ chức vụ quản lý của một cá nhân qua nhiều pháp nhân theo kiểu DIN. Điều này tạo điều kiện cho việc sử dụng giám đốc bù nhìn (straw directors) nhằm che giấu thân phận người kiểm soát thực tế.

Thứ tư, về cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp.

Pháp luật Úc thiết lập cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp như một công cụ phòng ngừa chuyên biệt. Theo Điều 206F Luật Doanh nghiệp 2001, ASIC có quyền đơn phương ban hành lệnh cấm đối với cá nhân từng là giám đốc của ít nhất hai công ty bị thanh lý trong vòng bảy năm, khi việc tiếp tục quản lý doanh nghiệp được xác định là không phù hợp với lợi ích công cộng. Theo Điều 206C, tòa án có thể ban hành lệnh cấm đối với người bị kết án hình sự về các hành vi gian lận hoặc vi phạm đạo đức kinh doanh nghiêm trọng. Hai cơ chế này phối hợp với *Phoenix Taskforce* lực lượng đặc nhiệm liên ngành thành lập từ năm 2014 và tạo thành một hệ thống răn đe và phòng ngừa toàn diện, ngắt đứt khả năng tái diễn của người thực hiện phoenix lặp đi lặp lại.

Trong khi đó, pháp luật Việt Nam chưa có cơ chế tương đương. Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2025 quy định danh sách các đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp, nhưng không bao gồm giám đốc của doanh nghiệp đã phá sản hoặc bỏ lại nợ. Sự vắng mặt của chế tài phòng ngừa cá thể hóa này đồng nghĩa với việc một cá nhân có thể tái diễn chu kỳ phoenix nhiều lần mà không vấp phải bất kỳ rào cản pháp lý nào trong việc tiếp tục đứng tên hay kiểm soát pháp nhân mới.

Thứ năm, về cơ quan thực thi chuyên trách.

Phoenix Taskforce của Úc, thành lập năm 2014 và quy tụ ATO, ASIC, Công tố Liên bang cùng nhiều cơ quan khác, tạo ra một cơ chế liên ngành có khả năng trao đổi thông tin, điều phối điều tra và hành động đồng bộ trong từng vụ việc cụ thể. Hiệu quả của mô hình này được phản ánh qua số liệu đã công bố về thu hồi nợ thuế và ngăn chặn các chu kỳ phoenix có tổ chức. Việt Nam không có cơ quan hoặc cơ chế liên ngành tương đương: hoạt động phoenix hiện nay bị xử lý phân tán giữa cơ quan thuế (truy thu nợ), BHXH (truy thu bảo hiểm), tòa án (tuyên phá sản, thi hành án) và cơ quan điều tra (xử lý hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội danh), dẫn đến tình trạng thông tin không được chia sẻ và trách nhiệm bị phân tán.

4.2. Sự cần thiết của việc hình sự hóa hoạt động phoenix bất hợp pháp

Dựa trên sự phân tích ở mục 4.1, ta thấy hệ thống pháp luật đang có một khoảng trống. Theo quan điểm của tác giả, cần lấp đầy khoảng trống đó bằng chế tài hình sự, dựa vào các đặc điểm sau:

Thứ nhất, hoạt động phoenix bất hợp pháp có dấu hiệu về tính nguy hiểm cho xã hội ở mức phải đặt ra trách nhiệm hình sự.

Trong khoa học luật hình sự, tính nguy hiểm cho xã hội là thuộc tính cơ bản và là căn cứ để tội phạm hóa một hành vi³⁶. Tính nguy hiểm đó được đo bằng tầm quan trọng của khách thể bị xâm hại và mức độ thiệt hại gây ra. Ở hoạt động phoenix, khách thể bị xâm hại không đơn lẻ mà mang tính *đa tầng*: (i) trật tự quản lý thuế và chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc; (ii) quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ; (iii) chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc và quyền lợi lao động hợp pháp của người lao động"; và (iv) trật tự quản lý kinh tế. Một hành vi xâm hại bốn nhóm khách thể này thì có mức độ nguy hiểm cao hơn một vi phạm hành chính thông thường.

Mức độ thiệt hại cũng đã vượt ngưỡng định lượng đáng kể: gần 963.500 tổ chức bỏ địa chỉ kinh doanh với hơn 32.130 tỷ đồng nợ thuế, cùng 14.887 tỷ đồng (năm 2025) và 17.576 tỷ đồng (quý I/2026) tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội³⁷. Đây không còn là những vi phạm cá biệt, nhỏ lẻ, mà là thiệt hại quy mô lớn, có tính hệ thống, đúng với tiêu chí “gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể” mà Điều 8 Bộ luật Hình sự đặt ra cho khái niệm tội phạm³⁸.

Thứ hai, hình sự hóa là biện pháp cuối cùng (ultima ratio).

Nguyên tắc ultima ratio đòi hỏi luật hình sự chỉ được sử dụng khi các biện pháp phi hình sự khác không còn khả năng bảo vệ các quan hệ xã hội bị xâm hại. Như đã phân tích ở mục 4.1.2, ta thấy do chế tài phá sản, doanh nghiệp, dân sự và thuế đều xử lý theo từng pháp nhân, từng hành vi, từng quan hệ nghĩa vụ riêng lẻ, nên đều bị chặn tại ranh giới pháp nhân. Trong khi bản chất của hoạt động phoenix bất hợp pháp là việc cố ý phân tán trách nhiệm qua một chuỗi pháp nhân kế tiếp. Nói cách khác, khoảng trống ở đây không thể khắc phục bằng việc tăng nặng chế tài hành chính (vốn vẫn nhắm vào pháp nhân đã rỗng) hay kéo dài thêm thủ tục dân sự (vốn vẫn đặt gánh nặng chứng minh lên từng chủ nợ). Chỉ chế tài hình sự, với cơ chế quy trách nhiệm theo *ý chí phạm tội* thay vì theo vỏ bọc pháp nhân thương mại mới là công cụ tương xứng.

Thứ ba, chỉ chế tài hình sự mới thực hiện được chức năng phòng ngừa và răn đe đối với một mô hình vi phạm có tổ chức và lặp lại.

Đặc trưng nguy hiểm nhất của phoenix không nằm ở một lần “bỏ vỏ” pháp nhân, mà ở *tính chu kỳ*: cùng một chủ thể có thể lặp lại vòng “thành lập - tích lũy nghĩa vụ - tẩu tán tài sản - bỏ pháp nhân - tái lập” nhiều lần. Các chế tài khác về bản chất chỉ xử lý *hậu quả* của một lần vi phạm, mà không tác động tới quyết định lặp lại hành vi. Khi hoạt động này bị đặt vào diện tội phạm, sự đánh đổi giữa trách nhiệm hình sự cá nhân, lệnh cấm đảm nhiệm chức

³⁶ Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

³⁷ Tlđd số 30

³⁸ Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015.

vụ quản lý so với khoản lợi thu được từ việc trốn tránh nghĩa vụ sẽ được cân nhắc, từ đó triệt tiêu động cơ phạm tội.

Thứ tư, chỉ một tội danh hình sự độc lập mới xử lý tới pháp nhân kế nhiệm và người kiểm soát thực tế.

Toàn bộ các chế tài hiện hành đều dừng lại ở pháp nhân vi phạm và người đại diện đương nhiệm của nó; không công cụ nào cho phép truy trách nhiệm tới *pháp nhân kế nhiệm* đang tiếp tục khai thác chính cơ sở kinh doanh đã được dịch chuyển, hay tới *người kiểm soát thực tế* ẩn sau những người đại diện đứng tên hộ. Trên nền tảng trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại (Điều 75 Bộ luật Hình sự), một tội danh được thiết kế riêng có thể xác lập dấu hiệu định tội xoay quanh *mối quan hệ kiểm soát xuyên pháp nhân*, điều mà các ngành luật khác, do bị ràng buộc bởi nguyên tắc độc lập trách nhiệm của từng pháp nhân không thể làm.

Thứ năm, kinh nghiệm quốc tế củng cố tính hợp lý của việc hình sự hóa, đồng thời chỉ ra điều kiện để nó không bị lạm dụng.

Úc là quốc gia nghiên cứu phoenix sớm và sâu nhất, sau thời gian dài chỉ dựa vào chế tài dân sự và hành chính đã thừa nhận tính không đầy đủ của chúng³⁹, và đến năm 2020 đã bổ sung nhóm tội danh hình sự về “định đoạt tài sản nhằm vô hiệu hóa quyền của chủ nợ” (*creditor-defeating disposition*) vào Corporations Act 2001⁴⁰. Việc này cho thấy hình sự hóa là kết luận được rút ra sau khi đã kiểm nghiệm các chế tài khác. Tuy nhiên, kinh nghiệm của Úc cũng cho thấy ranh giới mong manh giữa phoenix bất hợp pháp và hoạt động tái cấu trúc, mua bán - sáp nhập doanh nghiệp hợp pháp. Do vậy, việc hình sự hóa phải đi kèm những tiêu chí định tội chặt chẽ để không xâm phạm quyền tự do kinh doanh.

Từ các phân tích nêu trên, tác giả xác lập năm tiêu chí nhằm bảo đảm chỉ những hoạt động phoenix bất hợp pháp mới bị xử lý, còn hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp hợp pháp được bảo vệ trọn vẹn:

(1) Tiêu chí ngưỡng mất khả năng thanh toán: Doanh nghiệp đang ở trong tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc có những dấu hiệu khách quan rõ ràng cho thấy nguy cơ mất khả năng thanh toán, ở mức mà người quản lý, người kiểm soát thực tế biết hoặc buộc phải biết.

(2) Tiêu chí mục đích đặc biệt (*dolus specialis*): Bắt buộc phải có mục đích trốn tránh nghĩa vụ pháp lý; thiếu mục đích này thì không cấu thành tội phạm, từ đó có thể bảo vệ được các trường hợp tái cấu trúc doanh nghiệp hợp pháp.

(3) Tiêu chí đối giá: Chỉ truy cứu khi tài sản được dịch chuyển không tuân thủ nguyên tắc thị trường và minh bạch, thể hiện qua việc thiếu định giá độc lập, thiếu hoặc hầu như

³⁹H. Anderson, J. Hedges, I. Ramsay & M. Welsh (2017), “Illegal Phoenix Activity: Is a ‘Phoenix Prohibition’ The Solution?”, *Company and Securities Law Journal*, tldd.

⁴⁰Treasury Laws Amendment (Combating Illegal Phoenixing) Act 2020 (Cth) - bổ sung các tội danh về “creditor-defeating disposition” vào Corporations Act 2001 (Cth), <https://www.ato.gov.au/law/view/print?DocID=PAC%2F20200006%2FSch1-CI20&PiT=99991231235958>, truy cập 28/6/2026.

không có sự tham gia, chấp thuận của chủ nợ và người lao động, giá chuyển nhượng thấp bất thường so với giá trị thực tế hoặc được che giấu dưới các giao dịch giả tạo

(4) Tiêu chí hậu quả định lượng: phải gây thiệt hại hoặc để lại nghĩa vụ chưa hoàn thành đạt mức tối thiểu do luật định, nhằm tránh hình sự hóa các vi phạm nhỏ có thể xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc dân sự.

(5) Tiêu chí mối quan hệ kiểm soát: phải chứng minh cùng một chủ thể (hoặc người liên quan) kiểm soát cả pháp nhân thương mại cũ lẫn pháp nhân thương mại kế nhiệm, trong đó pháp nhân thương mại mới tiếp tục khai thác cùng hoạt động kinh doanh, tài sản, khách hàng, nhà cung cấp hoặc đội ngũ quản lý của pháp nhân thương mại tiền nhiệm, trong khi pháp nhân thương mại tiền nhiệm bị để lại trong tình trạng mất khả năng thanh toán.

4.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý hoạt động phoenix bất hợp pháp

Thứ nhất, về vị trí và khách thể bị xâm hại, hoạt động phoenix bất hợp pháp cần được xác định là hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, làm suy yếu trật tự thanh toán và tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh, xâm hại lợi ích của chủ nợ, người lao động và Nhà nước. Do đó, “Tội dịch chuyển tài sản và tái lập pháp nhân nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài chính bắt buộc” cần được bổ sung vào Chương XVIII - Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 2015. Việc đặt tội danh trong chương này phản ánh đúng bản chất kinh tế - quản trị, đồng thời bảo đảm tính hệ thống với các tội danh hiện hành liên quan đến quản lý doanh nghiệp, tài chính và nghĩa vụ công.

Thứ hai, về phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân, cần bổ sung tội “Tội dịch chuyển tài sản và tái lập pháp nhân nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài chính bắt buộc” vào danh mục các tội mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 76 BLHS năm 2015. “Nghĩa vụ tài chính bắt buộc” ở đây bao gồm bốn nhóm: (i) Nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước; (ii) Nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; (iii) Nghĩa vụ trả lương, trợ cấp thôi việc và các quyền lợi của người lao động; (iv) Nghĩa vụ thanh toán nợ đối với chủ nợ đã được xác lập hợp pháp trước thời điểm dịch chuyển tài sản. Các nghĩa vụ dân sự thông thường khác (ví dụ nghĩa vụ chưa đến hạn, nghĩa vụ đang tranh chấp) không thuộc phạm vi tội danh, nhằm bảo vệ quyền tự do kinh doanh.

Về chủ thể, tội danh áp dụng cho cả cá nhân người kiểm soát thực tế và pháp nhân thương mại kế nhiệm. Từ góc độ trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, việc bổ sung tội danh về hoạt động phoenix bất hợp pháp chỉ thực sự có ý nghĩa nếu chủ thể chịu trách nhiệm không dừng lại ở cá nhân người kiểm soát, pháp nhân thương mại tiền nhiệm đã mất khả năng thanh toán, mà mở rộng sang cả pháp nhân thương mại kế nhiệm. Điều này cho phép thiết kế cấu thành theo hướng pháp nhân thương mại kế nhiệm phải chịu trách nhiệm hình sự khi tiếp tục khai thác toàn bộ tài sản, thị trường và lợi ích kinh doanh được chuyển dịch từ pháp nhân tiền nhiệm, trong khi biết rõ hoặc buộc phải biết rằng việc chuyển dịch đó nhằm trốn tránh các nghĩa vụ tài chính bắt buộc đã phát sinh và đến hạn.

Về mặt kỹ thuật lập pháp, để không bị giới hạn bởi Điều 75 như đã phân tích tại Mục 3.1.2, cấu thành tội phạm cần thay thế dấu hiệu “nhân danh và có sự chỉ đạo của pháp nhân thương mại” bằng dấu hiệu “mối quan hệ kiểm soát thực tế xuyên pháp nhân”. Theo đó pháp nhân thương mại kể nhiệm bị truy cứu không phải vì nó chỉ đạo hành vi của pháp nhân thương mại tiền nhiệm, mà vì bản thân nó là công cụ thực hiện mục đích trốn tránh nghĩa vụ. Kèm theo đó, hình phạt cần bổ sung là đình chỉ hoạt động ngành nghề được kế thừa và nghĩa vụ hoàn trả tài sản dịch chuyển, nhằm triệt tiêu lợi ích kinh tế của hoạt động phoenix, điều mà hình phạt tiền đơn thuần không đạt được.

Thứ ba, xác định các hành vi cụ thể cấu thành tội phạm, tức là cách thức mà chủ thể thực hiện nhằm trốn tránh các nghĩa vụ đó.

- Hành vi chuyển dịch hoặc tẩu tán tài sản làm tước đoạt khả năng thu hồi của chủ nợ. Đây là nhóm hành vi trung tâm của hoạt động phoenix bất hợp pháp. Hành vi này chỉ nên bị coi là tội phạm khi diễn ra trong bối cảnh doanh nghiệp đã mất khả năng thanh toán, đang giải thể, phá sản hoặc có dấu hiệu rõ ràng của việc mất khả năng thanh toán, qua đó bảo đảm không hình sự hóa các giao dịch kinh doanh thông thường.

- Hành vi tái lập pháp nhân để tiếp tục hoạt động kinh doanh nhưng cố ý chối từ nghĩa vụ pháp lý ở công ty cũ. Nhóm hành vi này thể hiện ở việc thành lập hoặc vận hành pháp nhân thương mại mới để tiếp tục khai thác cùng thị trường, tài sản, nhân sự chủ chốt, khách hàng hoặc thương hiệu của doanh nghiệp cũ, trong khi cố ý không kế thừa các nghĩa vụ đã phát sinh hợp pháp như nợ lương, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, thuế hoặc nợ thương mại.

- Hành vi che giấu chủ thể điều hành và quan hệ kiểm soát nhằm né tránh việc bị truy cứu trách nhiệm. Đây là hành vi hỗ trợ có tính chất tổ chức, bao gồm việc sử dụng người đại diện theo pháp luật đứng tên hộ, cung cấp thông tin gian dối khi đăng ký doanh nghiệp, hoặc thiết lập chuỗi pháp nhân trung gian nhằm che giấu mối quan hệ sở hữu và kiểm soát thực tế.

Các hành vi này chỉ cấu thành tội phạm khi đáp ứng đủ năm tiêu chí đã xác lập tại mục 4.2, qua đó bảo đảm không hình sự hóa các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp trung thực và hợp pháp.

- Việc bổ sung tội danh trong BLHS hình sự cần được triển khai song song với các biện pháp phòng ngừa nằm ngoài BLHS. Tác giả cho rằng Việt Nam nên nghiên cứu áp dụng cơ chế định danh người quản lý doanh nghiệp theo mô hình DIN của Úc, tức là lấy mã số định danh cá nhân làm khóa nhận diện người quản lý, kết hợp với dữ liệu từ Căn cước gắn chip và Cơ sở dữ liệu dân cư. Bên cạnh đó, cần bổ sung yêu cầu hệ thống đăng ký doanh nghiệp, phải lưu toàn bộ lịch sử giữ chức vụ quản lý của một cá nhân vào mã số định danh đó. Cuối cùng, cần có cơ chế liên thông dữ liệu giữa đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, BHXH, Tòa án và cơ quan thi hành án để hệ thống có thể tự động nhận diện khi cùng một người tái lập doanh nghiệp sau chu kỳ giải thể hoặc bỏ địa chỉ trước đó. Như vậy, có thể sử dụng hạ tầng dữ liệu hiện có để triển khai hệ thống DIN mà không cần xây dựng từ đầu.

- Thiết lập cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân có hoạt động phoenix bất hợp pháp. Pháp luật Việt Nam cần thiết lập một cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp đối với những cá nhân đã thực hiện hoặc có dấu hiệu rõ ràng đã thực hiện hoạt động phoenix bất hợp pháp. Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2025 chưa có cơ chế ngăn chặn một cá nhân vừa để pháp nhân cũ “chết” kèm toàn bộ nghĩa vụ chưa thanh toán được đứng tên hoặc kiểm soát một pháp nhân mới. Đây chính là lỗ hổng pháp luật dẫn đến tình trạng vòng lặp “phá sản - tái lập” diễn ra ngày càng phổ biến.

Theo kinh nghiệm của Úc, cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp vận hành theo hai nhánh song song và bổ trợ lẫn nhau. Nhánh hành chính theo Điều 206F Luật Doanh nghiệp năm 2001 cho phép Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC) đơn phương ban hành lệnh cấm đối với cá nhân từng là giám đốc của ít nhất hai công ty bị thanh lý trong vòng bảy năm mà không cần đợi phán quyết hình sự, qua đó rút ngắn đáng kể thời gian phản ứng trước các chu kỳ phoenix có tính lặp lại. Nhánh tư pháp theo Điều 206C cho phép tòa án ban hành lệnh cấm có thời hạn hoặc vĩnh viễn đối với người bị kết án về các hành vi gian lận hoặc vi phạm đạo đức kinh doanh nghiêm trọng. Sự kết hợp hai nhánh này tạo ra hiệu ứng răn đe kép: ngăn chặn tức thời ở cấp hành chính đối với tái phạm hành vi, và xử lý triệt để ở cấp tư pháp đối với trường hợp đã bị kết tội.

Tiếp thu kinh nghiệm lập pháp đó, tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung vào Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2025 như sau:

- Bổ sung vào danh sách cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại khoản 2 Điều 17 đối tượng là cá nhân đã từng là người đại diện theo pháp luật, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của từ hai doanh nghiệp trở lên đã chấm dứt hoạt động mà không hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động hoặc chủ nợ trong vòng năm năm tính đến thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp mới; thời hạn cấm áp dụng là từ ba đến năm năm kể từ ngày doanh nghiệp cuối cùng trong chuỗi chấm dứt hoạt động.

- Bổ sung cơ chế cấm mở rộng sang cả chủ thể kiểm soát thực tế, không chỉ người đứng tên pháp lý, nhằm khắc phục tình trạng sử dụng “giám đốc bù nhìn” (straw director) để lách quy định cấm. Cụ thể, cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền từ chối đăng ký hoặc thu hồi đăng ký nếu có căn cứ xác định cá nhân thuộc diện bị cấm đang kiểm soát thực tế doanh nghiệp thông qua người đại diện đứng tên hộ, dựa trên dữ liệu liên thông từ hệ thống DIN được đề xuất tại kiến nghị thứ tư.

Để bảo vệ quyền tự do kinh doanh, cần phân định rõ hai trường hợp: lệnh cấm chỉ phát sinh khi doanh nghiệp cũ chấm dứt hoạt động trong khi còn tồn đọng nghĩa vụ tài chính bắt buộc đã đến hạn và không có bằng chứng về nỗ lực phục hồi hoặc thỏa thuận tái cơ cấu nợ hợp lệ; trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động do kinh doanh thua lỗ nhưng đã hoàn tất nghĩa vụ hoặc tiến hành thủ tục phá sản theo đúng trình tự pháp luật thì không bị áp dụng lệnh cấm. Ranh giới này bảo đảm rằng cơ chế cấm nhắm đúng vào đối tượng thực hiện phoenix có tổ chức, thay vì trừng phạt những doanh nhân thất bại lành mạnh đang nỗ lực khởi nghiệp lại.

- Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chuyên trách trong xử lý hoạt động phoenix bất hợp pháp.

Kinh nghiệm của Úc cho thấy việc thành lập Phoenix Taskforce quy tụ ATO, ASIC, Công tố Liên bang, Cơ quan Lao động Công bằng và nhiều cơ quan khác dưới một cơ chế phối hợp thường trực đã tạo ra bước ngoặt về hiệu quả thực thi: thông tin được tổng hợp theo dõi liên tục, điều tra được phối hợp đồng bộ và chế tài được áp dụng nhất quán trong từng vụ việc cụ thể, thay vì mỗi cơ quan chỉ xử lý một mảnh rời rạc của cùng một chuỗi hành vi.

Tiếp thu mô hình đó và căn cứ vào thực tiễn tổ chức bộ máy Việt Nam, tác giả kiến nghị thiết lập một Tổ phối hợp liên ngành về phòng, chống hoạt động phoenix bất hợp pháp hoạt động theo cơ chế thường trực dưới sự chủ trì của Bộ Tài chính, với sự tham gia của Tổng cục Thuế, BHXH Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), Bộ Công an (Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Cơ chế này cần được triển khai theo ba nội dung cốt lõi.

Nội dung thứ nhất là xây dựng cơ sở dữ liệu cảnh báo sớm tích hợp. Trên nền tảng hệ thống DIN đề xuất tại kiến nghị thứ tư, cơ sở dữ liệu này tự động gắn kết và cập nhật theo thời gian thực các thông tin từ đăng ký kinh doanh, nợ thuế, nợ BHXH, thi hành án dân sự và lịch sử phá sản, từ đó tự động phát cảnh báo khi phát hiện dấu hiệu chu kỳ "ngừng hoạt động - đăng ký mới" của cùng một cá nhân kiểm soát trong khoảng thời gian ngắn, cho phép cơ quan chức năng chủ động điều tra thay vì chỉ phản ứng sau khi thiệt hại đã xảy ra.

Nội dung thứ hai là thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin bắt buộc và bảo mật giữa các thành viên Tổ phối hợp. Theo đó, mỗi cơ quan có nghĩa vụ thông báo cho Tổ phối hợp trong thời hạn nhất định khi phát hiện dấu hiệu hoạt động phoenix trong phạm vi quản lý của mình, bao gồm doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh còn nợ thuế, doanh nghiệp ngừng đóng BHXH và chuyển lao động sang pháp nhân mới, hoặc các giao dịch chuyển nhượng tài sản có giá trị bất thường trước khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động. Cơ chế này khắc phục trực tiếp tình trạng hiện tại khi các dấu hiệu rải rác ở nhiều cơ quan nhưng không được ghép lại để nhận diện toàn cảnh.

Nội dung thứ ba là xây dựng quy trình điều tra và truy tố phối hợp trong các vụ án phoenix có tính hệ thống. Khi Tổ phối hợp xác định một trường hợp đáp ứng đủ ngưỡng định lượng và tiêu chí cấu thành tội phạm theo đề xuất tại các kiến nghị từ một đến ba, một nhóm điều tra liên ngành sẽ được kích hoạt với sự tham gia đồng thời của cơ quan điều tra hình sự, cơ quan thuế và BHXH, nhằm thu thập chứng cứ theo cả ba hướng: hình sự, hành chính và dân sự, qua đó tăng tối đa khả năng truy cứu trách nhiệm toàn diện đối với cả cá nhân kiểm soát lẫn pháp nhân kế nhiệm.

Về tính khả thi, mô hình này không đòi hỏi thành lập một cơ quan mới độc lập mà vận hành trên nền tảng phối hợp giữa các cơ quan hiện có, giảm thiểu chi phí tổ chức bộ máy.

Như vậy, tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của Úc theo hướng đa tầng và tích hợp sẽ giúp pháp luật hình sự Việt Nam chuyển từ cách xử lý hậu quả sang xử lý cấu trúc hành vi, qua đó khắc phục khoảng trống pháp lý hiện nay và bảo vệ trật tự quản lý kinh tế.

5. Kết luận

Hoạt động phoenix bất hợp pháp đang tạo ra khoảng trống pháp lý nghiêm trọng tại Việt Nam. Mặc dù BLHS 2015 đã ghi nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, danh mục tội danh tại Điều 76 chưa bao phủ hoạt động này, khiến chuỗi hành vi "phá sản - tái lập" có tổ chức gần như miễn nhiễm trước chế tài hình sự. Các công cụ phi hình sự hiện hành như Luật Phục hồi, phá sản; Luật Doanh nghiệp; Bộ luật Dân sự; Luật Quản lý về thuế đều có điểm yếu chung là không thể truy trách nhiệm tới pháp nhân kế nhiệm và người kiểm soát thực tế.

Kinh nghiệm của Úc cho thấy giải pháp nằm ở cách tiếp cận đa tầng, tích hợp: hình sự hóa hoạt động phoenix kết hợp với hệ thống định danh giám đốc suốt đời (DIN), cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý đối với người tái phạm và cơ chế phối hợp liên ngành thường trực. Tiếp thu kinh nghiệm đó, bài viết kiến nghị: bổ sung tội danh độc lập vào Chương XVIII BLHS và mở rộng Điều 76 để bao gồm trách nhiệm của pháp nhân kế nhiệm; triển khai hệ thống DIN trên nền tảng dữ liệu quốc gia hiện có; bổ sung cơ chế cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tại Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2025; và thiết lập Tổ phối hợp liên ngành với cơ sở dữ liệu cảnh báo sớm. Những cải cách này là bước chuyển cần thiết để pháp luật hình sự Việt Nam xử lý cấu trúc hành vi thay vì chỉ xử lý hậu quả, qua đó bảo vệ hiệu quả lợi ích của Nhà nước, người lao động và trật tự kinh doanh minh bạch.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Corporations Act 2001 (Cth). Parliament of Australia, available at: https://www5.austlii.edu.au/au/legis/cth/consol_act/ca2001172/, truy cập ngày 1/12/2025.

2. Criminal Code Act 1995 (Cth). Parliament of Australia, available at: https://www.unodc.org/cld/uploads/res/document/aus/1995/criminal_code_html/Criminal_Code_Volume_2_incorporating_amendments_to_3_September_2024.pdf

3. Fair Work Act 2009 (Cth). Parliament of Australia, available at: <https://www.legislation.gov.au/C2009A00028/latest/text/2>, truy cập ngày 01/12/2025.

4. Taxation Administration Act 1953 (Cth), Parliament of Australia, available at: <https://www.ato.gov.au/law/view/print?DocID=PAC%2F19530001%2FATOTOC&PiT=99991231235958&utm>, truy cập ngày 23/2/2026.

5. Treasury Laws Amendment (Combating Illegal Phoenixing) Act 2020 (Cth). Parliament of Australia, available at: <https://www.legislation.gov.au/Details/C2020A00006>, truy cập ngày 28/6/2026.

6. ASIC v Somerville & Ors (2009), NSWSC 934, New South Wales Supreme Court, available at: <https://nswlr.com.au/view/77-NSWLR-110>, truy cập ngày 02/12/2025.

7. Federal Court of Australia (2016). Judgment No. 2016FCA1034, available at: <https://www.judgments.fedcourt.gov.au/judgments/Judgments/fca/single/2016/2016fca1034>, truy cập ngày 01/12/2025.

8. Anderson, H. (2018), *Illegal Phoenix Activity: Practical Ways to Improve the Recovery of Tax*, Sydney Law Review, Vol. 40, available at: <https://www7.austlii.edu.au/au/journals/SydLRev/2018/10.pdf>, truy cập ngày 03/12/2025.

9. Anderson, H., Hedges, J., Ramsay, I. và Welsh, M. (2016). *At the Coalface of Corporate Insolvency and Phoenix Activity: A Survey of ARITA and AICM Members*, Insolvency Law Journal, Vol. 24, No. 3.

10. Anderson, H., Hedges, J., Ramsay, I. và Welsh, M. (2017). *Illegal Phoenix Activity: Is a 'Phoenix Prohibition' The Solution?*, Company and Securities Law Journal, available at: https://law.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0004/2271613/Anderson-et-al,-Illegal-Phoenix-Activity-Is-a-Phoenix-Prohibition-the-Solution-2017-Company-and-Securities-Law-Journal-forthcoming.pdf, truy cập ngày 3/12/2025.

11. Anderson, H., O'Connell, A., Ramsay, I., Welsh, M. và Withers, H. (2014). *Defining and Profiling Phoenix Activity*, Melbourne Law School, available at: https://law.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0003/1730703/Defining-and-Profiling-Phoenix-Activity_Melbourne-Law-School.pdf, truy cập ngày 02/12/2025.

12. Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật BHXH số 41/2024/QH15 của Bộ Nội vụ, được trích tại bài báo: D.Thu (2026). “*Tiền chậm đóng, trốn đóng BHXH vượt 14.880 tỉ đồng*”, Báo Tuổi trẻ, ngày đăng 24/6/2026, <https://tuoitre.vn/nld/tien-cham-dong-tron-dong-bhxh-vuot-14880-ti-dong-19626062409382253.htm>, truy cập ngày 20/8/2026.

13. Theo số liệu của Bộ Tài Chính, được trích tại bài báo: Việt Linh (2026). “*Cục Thuế rà soát các doanh nghiệp 'mất tích'*”, Báo Tiền Phong, ngày đăng 20/5/2026, <https://tienphong.vn/cuc-thue-ra-soat-cac-doanh-nghiep-mat-tich-post1844643.tpo>, truy cập ngày 20/8/2026

14. Theo số liệu Báo cáo của Cục Thuế (Bộ Tài Chính), được trích tại bài báo: Lê Thanh (2025). “*Ngành thuế thu vượt 2,2 triệu tỉ đồng, hơn 91.600 người bị tạm hoãn xuất cảnh vì nợ thuế*”, Báo Tuổi trẻ, ngày đăng 24/12/2025, <https://tuoitre.vn/nganh-thue-thu-vuot-2-2-trieu-ti-dong-hon-91-600-nguoi-bi-tam-hoan-xuat-canh-vi-no-thue-20251224205059153.htm>, truy cập ngày 20/8/2026.

15. Đinh Thị Ngọc Bích (2022). “*L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/l-pham-toi-lam-dung-tin-nhiem-chiem-doat-tai-san6284.html>, truy cập ngày 12/01/2026.

16. Matthew, A. F. (2015), *The Conundrum of Phoenix Activity in Australia: Is Further Reform Necessary?*, Corporate Law Teachers Association (CLTA) Conference, Melbourne Law School.

17. Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, NXB Tư pháp, Hà Nội.